

Số : 42 /QĐ-CCTK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Chi cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-TCTK ngày 23/5/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Chi cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng và các Phòng, Đội Thống kê trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Thống kê;
- Lưu VP, Kế toán.


CHI CỤC TRƯỞNG
NGUYỄN KHẮC HOÀNG

Đơn vị: Cục Thống kê TP.Hồ Chí Minh
Chương: 018

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



Kèm theo Quyết định số 42 /QĐ- CCTK ngày 04 tháng 6 năm 2025
của Chi cục trưởng Chi cục Thống kê)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.055.396.000
1	Chi quản lý hành chính	5.055.396.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí chi thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ)	5.055.396.000
2	Nghiên cứu khoa học	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
11	Chi Chương trình mục tiêu	-